

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh và đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217, huyện Cẩm Thủy của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về Chủ trương đầu tư dự án Đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh và đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217, huyện Cẩm Thủy;

Xét Văn bản số 6367/STNMT-BVMT ngày 25/7/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án “Đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh và đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217, huyện Cẩm Thủy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 686/Tr-STNMT ngày 11/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh và đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217, huyện

Cẩm Thủy (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh và đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217, huyện Cẩm Thủy của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy thực hiện tại thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án Đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến
đường Hồ Chí Minh và đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217,
huyện Cẩm Thủy của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng
huyện Cẩm Thủy

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Dự án Đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh và đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217, huyện Cẩm Thủy.

- Địa điểm thực hiện: thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy.

+ Người đại diện: Ông Nguyễn Trọng Đông - Chức vụ: Giám đốc.

+ Địa chỉ: thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Đầu tư xây dựng Tuyến Đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh và đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217, huyện Cẩm Thủy, mới hoàn toàn. Dự án có tổng chiều dài $L=2293,76\text{m}$ gồm 02 đoạn tuyến, cụ thể như sau:

- Đoạn tuyến đường Đông Tây 3 (nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh) dài $1341,41\text{m}$. Điểm đầu: $\text{Km}0+0.00$ giao với đường tránh Tây QL.217 tại $\text{Km}59+800$. Điểm cuối $\text{Km}1+341.41\text{m}$ giao với đường nội thị thị trấn Phong Sơn. Quy mô mặt cắt ngang: $B_n=20,5\text{m}$; $B_m=10,5\text{m}$; $B_h=2\times 5,0\text{m}$.

- Đoạn tuyến đường tránh Tây QL.217 nối QL.217 dài $952,35\text{m}$. Điểm đầu tại $\text{Km}0+0.00$ giao với đường QL 217 cũ tại tổ 4, phố Quang Trung, thị trấn Phong Sơn. Điểm cuối $\text{Km}0+952.35$ giao với đường tránh Tây QL.217 tại $\text{Km}58+880$. Quy mô mặt cắt ngang: $B_n=29,0\text{m}$; $B_m=19,0\text{m}$; $B_h=2\times 5,0\text{m}$.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Thi công xây dựng 02 tuyến đường có các thông số kỹ thuật như sau:

1.3.1. Đoạn Đông Tây 3 (nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường nội thị thị trấn Phong Sơn):

- Chiều rộng nền đường: $B_n = 20,5\text{m}$

- Chiều rộng mặt đường: $B_m=2\times 5,25\text{m}=10,50\text{m}$

- Chiều rộng hè đường: $B_h=2\times 5,0\text{m}=10,0\text{m}$

- Chiều rộng dải an toàn: $B_{at}=2\times 0,35\text{m}=0,7\text{m}$

Mặt đường thông thường có dốc ngang 2 mái $i=2\%$, dốc hè đường $i=2\%$ dốc vào mặt đường, hệ thống công trình thoát nước ngang, mặt đường và hệ thống an toàn giao thông.

1.3.2. Đoạn từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217

- Chiều rộng nền đường: $B_n = 29,0\text{m}$
- Chiều rộng mặt đường: $B_{mc} = 2 \times 8,0\text{m} = 16,0\text{m}$
- Chiều rộng dải phân cách giữa: $B_{pcg} = 3,0\text{m}$
- Chiều rộng hè đường: $B_h = 2 \times 5,0\text{m} = 10,0\text{m}$
- Số làn xe chạy: 4 làn xe
- Chiều rộng làn xe: $4 \times 3,5\text{m} = 14,0\text{m}$
- Chiều rộng dải an toàn: $B_{at} = 4 \times 0,5\text{m} = 2,0\text{m}$

Mặt đường thông thường có dốc ngang 2 mái $i=2\%$, dốc hè đường $i=2\%$ dốc vào mặt đường, hệ thống công trình thoát nước ngang, mặt đường và hệ thống an toàn giao thông.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng, từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào, nạo vét, thi công tuyến nền đường, mặt đường, thi công công thoát nước, mặt đường, vỉa hè, cây xanh, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư (Giai đoạn thi công xây dựng)

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Lượng nước thải sinh hoạt công nhân $2,2\text{m}^3/\text{ngày}$, gồm: Nước thải rửa tay chân, tắm giặt $1,34\text{m}^3/\text{ngày}$; Nước thải nhà vệ sinh $0,51\text{m}^3/\text{ngày}$; Nước thải nhà bếp $0,25\text{m}^3/\text{ngày}$. Chứa các thành phần như chất rắn lơ lửng, COD, BOD₅, tổng Coliform vượt quy chuẩn cho phép,....

- Lượng nước thải từ quá trình rửa lốp xe là $5,0\text{m}^3/\text{ngày}$. Loại nước này có chứa một lượng đáng kể dầu mỡ và chất rắn lơ lửng.

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công tuyến đường Đông Tây 3 là $381\text{m}^3/\text{h}$; tại khu vực tuyến đường Tây QL 217 nối QL217 là $380\text{m}^3/\text{h}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các công trình mới gồm: bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp

xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC. Tác động chủ yếu đến các hộ dân sinh sống dọc tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu.

- Bụi và khí thải từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC. Tác động chủ yếu đến công nhân thi công các hạng mục công trình, các hộ dân tiếp giáp dự án, các cơ quan tiếp giáp dự án.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt từ công nhân thi công của dự án khoảng 22 kg/ngày. Trong đó: Chất thải rắn hữu cơ chiếm 50% tương đương 11 kg/ngày; Chất thải rắn tái chế chiếm 15% tương đương 3 kg/ngày. Chất thải rắn vô cơ chiếm 35% tương đương 8 kg/ngày.

- Chất thải rắn xây dựng:

- + Chất thải từ thực vật phát quang là 34 tấn, thành phần là cành lá cây tươi;
- + Chất thải từ phá dỡ công trình hiện hữu, di chuyển mô mã là 998m³, thành phần gạch, đá, vữa, bê tông;
- + Chất thải là bùn đất hữu cơ là 30453m³, thành phần là đất bóc phong hóa;
- + Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng 2.365 tấn đá, cát và vật liệu xây dựng khác (sắt, vôi vụn, nhựa, ván gỗ), chất thải vỏ bao bì xi măng là 2,3 tấn.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại khoảng 5,0 kg/tháng, chủ yếu là dẻ lau dính dầu, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa....

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án khoảng 160 lít/giai đoạn thi công. Chủ yếu phát sinh khi thay dầu thải từ các thiết bị, máy móc.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

- Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công và vận chuyển đến các hộ dân tiếp giáp ranh giới dự án và các hộ dân hai bên tuyến đường vận chuyển.

3.4. Các tác động khác:

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố thiên tai, mưa lũ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn lao động quá trình thi công; sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn giao thông đường bộ; sự cố nứt nhà của các hộ dân nằm gần dự án; sự cố hư hỏng các tuyến đường giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư (Giai đoạn thi công xây dựng):

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải nhà vệ sinh 0,51m³/ngày, đơn vị thi công thuê 04 nhà vệ sinh để thu gom và thuê đơn vị vận chuyển xử lý 3 ngày/lần.

- Đối với nước thải vệ sinh tay chân $1,34\text{m}^3/\text{ngày}$, đơn vị thi công xây dựng hố lắng $3,4\text{m}^3$ để thu gom và lắng nước thải sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

- Đối với nước thải nhà bếp $0,25\text{ m}^3/\text{ngày}$, đơn vị thi công lắp đặt 01 bể tách mỡ 50lít sau đó thu gom về hố lắng $3,4\text{m}^3$ để lắng nước thải sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Đối với nước thải vệ sinh thiết bị máy móc $5,0\text{m}^3/\text{ngày}$, đơn vị thi công xây dựng 02 khu vệ sinh thiết bị và 02 hố lắng 6m^3 để thu gom và xử lý nước thải sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Thi công đào đắp kết hợp đầm nén đảm bảo độ nén các vật liệu đắp, khi có dự báo có mưa không để các khu vực thi công đào đắp chưa được đầm nén khi có mưa xảy ra.

- Che chắn khu vực thi công khi có mưa, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất.

- Thu dọn các vật liệu rơi vãi trước khi kết thúc ca thi công, hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trung, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa.

- Không để vật liệu độc hại ngoài trời, đồng thời quản lý dầu, mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Thu gom chất thải xây dựng, chất thải sinh hoạt và lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa đã trang bị. Không xả nước thải ra môi trường, rãnh thoát nước,...

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trước khi phá dỡ công trình sử dụng máy bơm và ống dây mềm tưới ẩm tường trước khi phá dỡ để giảm bụi. Trong quá trình phá dỡ nếu phát sinh bụi kết hợp sử dụng máy bơm và ống dây mềm tưới ẩm.

- Lắp đặt hệ thống tường chắn bằng tôn với chiều cao 2,5m, tổng chiều dài khoảng 450m tại các vị trí tiếp giáp với nhà dân và cơ quan cụ thể: đầu tuyến đường Đông Tây 3 đoạn tiếp giáp với Bệnh viện Đa khoa Cẩm Thủy với chiều dài 150m bên trái tuyến, đoạn cuối tuyến đường Đông Tây 3 tiếp giáp với các hộ dân khu phố Đại Đồng với chiều dài 75m hai bên trái và phải. Đầu tuyến đường nối QL217 và đường tránh Tây QL217 đoạn tiếp giáp với các hộ dân khu phố Quang Trung với chiều dài 75m hai bên trái và phải, đoạn cuối tuyến đường tránh Tây QL217 tiếp giáp với các hộ dân khu phố Đại Đồng với chiều dài 75m bên phải tuyến.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu.

- Các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển đảm bảo chất lượng theo quy định.

- Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.
- Trang bị bảo hộ cho công nhân tham gia thi công số lượng 2 bộ/người/năm.
- Sử dụng xe téc 5,0m³ để tưới nước giảm thiểu bụi khu vực công trường thi công, và tuyến đường vận chuyển. Tần suất tưới trung bình là 04 lần/ngày đối với những ngày không mưa, và thực hiện tưới khi thấy bụi phát sinh nhiều.
- Bố trí 02 khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực công ra vào công trường. Khu rửa xe được bố trí với diện tích 40m², được bê tông hóa mặt nền, có rãnh thoát nước và bể chứa nước rửa xe, bể lắng nước vệ sinh phương tiện. Xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra đường được xịt quả sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe nếu có.
- Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, sẽ thực hiện tưới ẩm để dập bụi.
- Tổ chức thi công hợp lý, tập kết nguyên vật liệu theo tiến độ dự án.
- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn nguyên vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển trên tuyến đường từ QL217 đến dự án và đường từ dự án vào bãi đổ thải.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Đối với CTR sinh hoạt:

- Trang bị và sử dụng 03 thùng đựng rác 50 lít/thùng gồm 01 thùng màu xanh, 01 thùng màu vàng và 01 thùng màu trắng, đặt tại mỗi khu lán trại để chứa chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày.
- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất dự kiến 03 ngày/lần.
- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

b. Đối với CTR xây dựng:

- Các loại chất thải từ phát quang thăm thực vật sẽ được cho người dân thu gom tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, lấy gỗ, củi. Phần còn lại đơn vị thi công sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý tại bãi rác thị trấn Phong Sơn
- Chất thải từ phá dỡ: Các chất thải là gỗ, củi, ván cho người dân tận thu làm chất đốt. Chất thải là tôn, sắt thép người dân tự tháo dỡ hoặc được thu gom

và bán phế liệu sau khi phá dỡ. Các chất thải khác là gạch, đá, bê tông được vận chuyển đổ thải tại bãi thải của dự án.

- Chất thải là đất bóc phong hóa và đất không phù hợp đắp được vận chuyển đổ thải tại bãi thải tại bãi rác cũ khu phố Hoàng Giang thị trấn Phong Sơn, khu vực đổ thải của dự án đã được thỏa thuận với địa phương.

- Chất thải rắn là vật liệu là đất, đá, cát rơi vãi trong quá trình thi công được nhà thầu thu gom tái sử dụng để san lấp nền đường, hoặc vận chuyển tới bãi đổ thải của dự án.

- Chất thải là ván gỗ, vụn sắt, vỏ bao xi măng, được thu gom tận dụng hoặc bán phế liệu.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Đối với chất thải rắn nguy hại:

- + Đơn vị thi công sẽ trang bị 02 thùng chứa dung tích 120 lit/thùng đặt tại kho tạm trên công trường để thu gom lưu giữ chất thải rắn nguy hại theo quy định. Chất thải nguy hại phát sinh được công nhân phân loại và lưu chứa trong 02 thùng, trong đó có 01 thùng chứa chất thải dính dầu mỡ, 01 thùng chứa chất thải là pin, ắc quy. Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa.

- + Đơn vị thi công sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý CTNH sau khi kết thúc thi công theo đúng quy định.

- Đối với chất thải lỏng nguy hại:

- + Đơn vị thi công hợp đồng với các cơ sở có chức năng thay dầu cho các phương tiện vận chuyển để thực hiện thay dầu và bảo dưỡng tại gara của cơ sở;

- + Đơn vị thi công sẽ trang bị 01 thùng 120 lít, có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa;

- + Đơn vị thi công sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý CTNH sau khi kết thúc thi công theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

- Đối với sự cố nút nhà, hư hỏng đường xá...Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Trang bị tủ thuốc cấp cứu tại lán trại và công trường.

- Bố trí chỗ ở công nhân đảm bảo vệ sinh.

- Sử dụng thực phẩm an toàn.

- Trang bị 2 bình bột cứu hỏa loại 4kg, đặt tại khu vực lán trại và kho tạm.

- Dự trữ cọc tre, bao tải tại khu kho tạm.

- Sử dụng dây điện tốt, atomat cho các thiết bị.

- Tuân thủ các quy định an toàn giao thông.

- Khảo sát, kiểm tra các công trình có nguy cơ ảnh hưởng trước khi thi công.

Các công trình, thiết bị bảo vệ môi trường chính của dự án

STT	Danh mục công trình BVMT	Thông số	Số lượng
1	Xe phun tưới nước	Thể tích 5m ³	2 xe
2	Bơm nước chống bụi	Công suất 750w	2 bơm
3	Bể lắng nước thải vệ sinh thiết bị	Thể tích 6m ³	2 bể
4	Bể lắng nước thải vệ sinh tay chân	Thể tích 3,4m ³	1 bể
5	Thùng chứa chất thải sinh hoạt	Thể tích 50 lít	3 thùng
6	Thùng chứa chất thải rắn nguy hại	Thể tích 120 lít	2 thùng
7	Thùng chứa chất thải lỏng nguy hại	Thể tích 120 lít	1 thùng
8	Nhà vệ sinh di động	Thể tích chứa 500 lít	4 nhà
9	Bình bột PCCC	Loại 4kg	2 bình

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.